

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

**Bản án số: 12/2021/HS-ST  
Ngày: 01/3/2021**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Minh Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Nguyễn Văn Phiếu.  
- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/HSST ngày 02/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

Bùi Đức H, năm sinh 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T; Vợ: Nguyễn Thị P; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2020, chuyển tạm giam ngày 25/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992. Trú tại: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**Người làm chứng:** Anh Vũ Văn L, sinh năm 1986; anh Phạm Xuân K, sinh năm 1990. Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2020 Bùi Đức H là người nghiện ma túy, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 35B1 - 989.54 từ nhà đi đến xã Q, huyện N để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn Đ, xã Q, huyện N thì Bùi Đức H đã gặp một người nam giới (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở đây trông giống người nghiện ma túy. H đi lại gần người nam giới và hỏi: *“Anh có hàng không bán cho em hai trăm”*, Người nam giới hiểu ý và nói: *“Có, đưa tiền đây”*. Bùi Đức H lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Bùi Đức H mở ra kiểm tra bên trong xác định đúng là Heroine nên đã gói lại và cầm gói Heroine vừa mua được trên tay rồi điều khiển xe mô tô để đi về nhà.

Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Bùi Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 35B1 - 989.54 đi về đến đoạn đường Quốc lộ 12B thuộc địa phận thôn Quỳnh Phong 3, xã S, huyện N đã gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã S đang làm nhiệm vụ tuần tra thấy Bùi Đức H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu H xuống xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép Heroine trên người nên ngay khi xuống xe Bùi Đức H đã ném từ trên tay trái của mình gói Heroine xuống mặt đường ngay tại vị trí đang đứng đã bị Tổ Công tác yêu cầu nhậm lên kiểm tra. Tổ Công tác đã lập biên bản và thu giữ của Bùi Đức H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Đức H khai nhận đó là gói Heroine của mình vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Bùi Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 35B1 - 989.54.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Bùi Đức H có khối lượng 0,15 gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 30/KLGD-PC09-MT ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1456 (không phẩy một nghìn bốn trăm năm mươi sáu) gam, là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.*

***Hoàn lại đối tượng giám định gồm:*** Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0613 gam, là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì *“Mẫu vật hoàn trả sau giám định”* có ghi số 30/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSNQ-HS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” - Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :** Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đức H vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo không nhằm mục đích vụ lợi.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**Tịch thu tiêu hủy:** 0,0613 gam còn lại là mua túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 30/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, phong bì niêm phong cũ ban đầu là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, việc tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với:** Nội dung của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản hỏi người phạm tội quá tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định:

Vào 11 giờ 30 phút cùng ngày tại đoạn đường Quốc lộ 12B thuộc địa phận thôn Quỳnh Phong 3, xã S, huyện N. Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã S đang làm nhiệm vụ tuần tra thấy đã lập biên bản thu giữ của Bùi Đức H 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Đức H khai nhận đó là gói Heroine của mình vừa mua của một người nam giới không quen biết với giá 200.000đ về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Bùi Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 35B1 - 989.54.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1456 gam là ma túy, loại Heroine của bị cáo Bùi Đức H nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Từ những quy định của Pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Bùi Đức H thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Vì vậy phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

**Về nhân thân bị cáo:** Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

**Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

**3. Các vấn đề khác:** Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán heroine cho bị cáo Bùi Đức H nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo H vì bị cáo là người nghiện ma túy mua Heroine với mục đích sử dụng.

**Về xử lý vật chứng:** Đối với 0,0613 gam còn lại là mua túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “ *Mẫu vật hoàn trả sau giám định* ” có ghi số 30/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, phong bì niêm phong cũ ban đầu là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật..

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 35B1 - 989.54 thu giữ của Bùi Đức H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị P (vợ của H). Chị P không biết việc H sử dụng xe mô tô của mình đi mua ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe trên cho chị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22/12/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,0613 gam còn lại là mua túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “ *Mẫu vật hoàn trả sau giám định* ” có ghi số 30/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, phong bì niêm phong cũ ban đầu là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp

luật. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng) giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đức H phải nộp 200 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Đức H, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Người TGTT;
- Thông báo cho chính quyền địa P nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**  
**(đã ký)**

**Hà Minh Lực**